

Bản án số: **41/2025/HNGĐ-ST**

Ngày **11-9-2025**

Về việc “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

2. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2025/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thuý K** - sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Nay là: ấp T, xã T, tỉnh An Giang

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn K** - sinh năm 1990

Địa chỉ: số 274, ấp Kinh 7B, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Nay là: ấp Kinh 7B, xã T, tỉnh An Giang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thuý K trình bày:**

Chị Nguyễn Thị Thuý K và anh Nguyễn Văn K được gia đình mai mối rồi đi đến tổ chức đám cưới vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (nay là UBND xã T, tỉnh An Giang) ngày 02/12/2018.

Lý do xin ly hôn: Sau kết hôn thì vợ chồng sống bên gia đình chồng tại ấp Kinh 7B, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, đến khoảng tháng 6 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị K cho rằng do chị K với mẹ chồng có mâu thuẫn, mẹ chồng hỏi mượn đôi bông tai của chị K để làm công chuyện nhưng đến giờ không trả, sau đó hỏi mượn nữa nhưng chị K không đưa vì chị K để dành

nuôi con, do không mượn được nên mẹ chồng tỏ thái độ hằn học với chị K, nói này nói kia, mẹ chồng đến chỗ làm của anh K lấy trước hết tiền lương, anh K không quan tâm, không có trách nhiệm với vợ con, một mình chị K phải tự xoay sở kinh tế để chăm con, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, nên từ khi sinh con chị K đã về nhà cha mẹ ruột sống đến nay, chị K đã nộp đơn ly hôn với anh K một lần vào năm 2021 và được Thẩm phán hoà giải động viên để vợ chồng hàn gắn, chị K đã rút đơn ly hôn để cho anh K có cơ hội thay đổi nhưng anh K vẫn không thay đổi. Nay chị K xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chung sống với nhau không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 1 con chung: Nguyễn Gia H - sinh ngày 18/12/2019. Hiện con đang sống với chị K.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa chị K yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị K yêu cầu được ly hôn với anh K.

- Về con chung: Chị K yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị K xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

*** Tại bản tự khai ngày 18/7/2025 bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày:**

Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị Thuý K quen nhau qua mai mối rồi đi đến tổ chức cưới vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (nay là UBND xã T, tỉnh An Giang) ngày 02/12/2018.

Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi vã nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 1 con chung: Nguyễn Gia H - sinh ngày 18/12/2019. Hiện nay cháu đang sống với chị K.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh K đồng ý ly hôn với chị K.

- Về con chung: Anh K đồng ý giao con cho chị K nuôi dưỡng, anh K không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh K xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ,

anh Nguyễn Văn K vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt anh Nguyễn Văn K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh K chung sống với nhau được UBND xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (nay là UBND xã T, tỉnh An Giang) cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 196, ngày 02/12/2018, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị K là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, vợ chồng anh chị chung sống với nhau đến tháng 6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị Kiều cho rằng do chị K với mẹ chồng có mâu thuẫn, mẹ chồng hỏi mượn đôi bông tai của chị K để làm công chuyện nhưng đến giờ không trả, sau đó hỏi mượn nữa nhưng chị K không đưa vì chị K để dành nuôi con, do không mượn được nên mẹ chồng tỏ thái độ hằn học với chị K, mẹ chồng đến chỗ làm của anh K lấy trước hết tiền lương, anh K không quan tâm, không có trách nhiệm với vợ con, một mình chị K phải tự xoay sở kinh tế để chăm con, chị K đã làm đơn ly hôn với anh K một lần và được Thẩm phán hoà giải động viên để vợ chồng hàn gắn, chị K đã rút đơn ly hôn để cho anh K có cơ hội thay đổi nhưng anh K vẫn không thay đổi, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt.

Tại bản tự khai ngày 18/7/2025 anh K cũng xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi vã nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều, nay anh K đồng ý ly hôn với chị K (BL 20), nhưng đến khi mời lên hoà giải thì anh K vắng mặt (BL 19, 27).

Tại phiên tòa, chị K thể hiện rõ quan điểm muốn ly hôn, không muốn đoàn tụ. Mặt khác, chị K và anh K hai bên đã ly thân với nhau từ cuối năm 2021 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị K và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, trong phần nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K được ly hôn với anh K.

[3] Về quan hệ con chung: Chị K và anh K chung sống có 01 người con tên Nguyễn Gia H - sinh ngày 18/12/2019. Xét thấy, cháu Gia H hiện đang sống với chị K, được chị K nuôi dưỡng, đảm bảo sự phát triển về mọi mặt. Hội đồng xét xử thống nhất giao cho chị K tiếp tục nuôi con là phù hợp, chị K có khả năng nuôi con nên không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản, nợ chung: Chị K và anh K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị K phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thuý K được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thuý K tiếp tục nuôi người con tên Nguyễn Gia H - sinh ngày 18/12/2019. Chị Nguyễn Thị Thuý K không yêu cầu anh Nguyễn Văn K cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Thuý K cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn K tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

3. Về quan hệ tài sản, nữ trang chung, nợ chung: Chị K và anh K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Thuý K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013606 ngày 27/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - An Giang).

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Nguyễn Văn K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3;
- THADS tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến